TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: **51**/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 496/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về vụ án: " ***Xin ly hôn***", giữa:

1. Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977;

2. Bị đơn : Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Số 2, ngõ 7 P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Xuân Đ tự nguyện đăng kí kết hôn vào ngày 11/02/1997 tại UBND xã N, huyện K, tỉnh T. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị T, anh Đ đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do vậy giữa anh chị đều xác định không còn tình cảm, và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/08/1997 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 30/05/2002. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, anh Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ.

Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Đ, chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Đ, chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 30/05/2002 cho anh Nguyễn Xuân Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị T cho đến khi anh Đ có đơn yêu cầu hoặc có quyết định khác

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, anh Đ không được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Nguyễn Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Nguyễn Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AK/2010/xxxxxx ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội
-Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm
-VKSND Q,Nam Từ Liêm;
-UBND xã N, huyện Kiến X, tỉnh T
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Kim Thanh